

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST  
Ngày 04 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Thái Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Đức Việt, nguyên là giáo viên.

2. Bà Lò Thị Thúy.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 25/12/2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST- HS ngày 04/ 01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức K; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm N, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị M; vợ: Vì Thị T; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Vì Văn S, sinh ngày 01/12/2003, địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vì Thị S (mẹ đẻ của bị hại); trú tại: Bản K, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, Vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Vì Văn S; trú tại: Bản K, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Vì Thị T, sinh năm 1991, địa chỉ: Xóm N, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Đức K đến xã C, huyện Y chơi và quen biết với Vì Văn S, sinh năm: 2003, trú tại: bản K, xã C, huyện Y. Biết Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990, trú tại bản C, xã Y, huyện Y là người thu mua cây culi để làm được liệu nên K bàn với S cùng đi thu mua cây culi cho T. Khoảng 20 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2020, bị cáo K cùng S đến nhà T tại bản C, xã Y, huyện Y đề ứng số tiền 19.000.000 đồng để đặt mua cây culi. Do không biết rõ về nhân thân của bị cáo K nên T đề nghị S là người đứng ra ký vào giấy nhận tiền, S đồng ý. Sau khi nhận được tiền, bị cáo K và S đi về nhà S tại bản K, xã C, huyện Y. Trên đường về, S nói với bị cáo K là S không biết chữ, không ghi chép sổ sách được nên giao cho bị cáo K quản lý toàn bộ số tiền 19.000.000 đồng, bị cáo K đồng ý. Do đang ở nhờ nhà S nên bị cáo K lấy ra 100.000 đồng (từ số tiền 19.000.000 đồng) để mua thức ăn. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo K đưa cho S và Vì Văn S (chú của S) mỗi người 1.000.000 đồng để đi thu mua cây culi.

Sáng ngày 02 tháng 10 năm 2020, biết bản K, xã C tổ chức họp dân nên bị cáo K và S đến Nhà văn hóa bản K để đặt tiền cho người dân đi đào cây culi. Tuy nhiên, do không có ai đến họp nên bị cáo K đưa thêm cho S số tiền 2.000.000 đồng để S đến bản Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La còn bị cáo đến bản N, xã C, huyện Y thu mua cây culi. Đến bản N, K không gặp được ai để đặt cọc đào cây culi nên bị cáo K quay về nhà S. Về đến nhà S, bị cáo K nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 14.900.000 đồng nên nói dối với Vì Văn T (em trai của S) là bị cáo K đi cân hàng cho T ở xã X, huyện V, tỉnh Sơn La, bị cáo K dặn T nếu S về có hỏi thì nói với S như vậy. Sau đó, bị cáo K dọn đồ đạc, quần áo rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave, BKS: 29B1- 004.19 của bị cáo K đi về nhà tại xóm N, xã H, TP. H, tỉnh Hòa Bình. Trên đường về, bị cáo K dừng xe tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình mua thêm 01 sim điện thoại trị giá 200.000 đồng (tiền của bị cáo không phải tiền chiếm đoạt của S) có số thuê bao 0985.407.065 rồi lắp đồng thời 02 sim vào máy điện thoại (bị cáo K đang sử dụng sim có số thuê bao 0967.011.288). Khoảng 18 giờ cùng ngày, T gọi cho bị cáo K vào số thuê bao 0967.011.288 hỏi tình hình thu mua cây culi, bị cáo K nói dối với T là đã đặt gần hết số tiền 19.000.000 đồng cho người dân sau đó tắt máy để chặn liên lạc của S và T. Số tiền chiếm đoạt bị cáo Nguyễn Đức K đã dùng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/10/2020 Cơ quan điều tra đã triệu tập bị cáo Nguyễn Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 023163 tên chủ xe Đinh Hồng L, đăng ký lần đầu ngày 05/01/2011; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave, màu sơn trắng - đen, BKS: 29B1- 004.19, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A57, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 03/2020/CT- VKSYC ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội

làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Khiêm từ 6 đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/10/ 2020, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 14.900.000 đồng cho Vì Văn Sơn, bị hại Vì Văn Sơn không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A57, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng.

Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 023163 tên chủ xe Đinh Hồng Lĩnh, đăng ký lần đầu ngày 05/01/2011; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave, màu sơn trắng , đen, BKS: 29B1- 004.19, đã qua sử dụng;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Ý kiến của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xử vắng mặt và có ý kiến: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 01/10/2020, bị cáo Nguyễn Đức K được Vì Văn S giao cho quản lý số tiền 19.000.000 đồng để thu

mua cây culi. Sau đó bị cáo Nguyễn Đức K đã đưa lại cho vì văn S và bố của Vì Văn S 4.000.000 đồng và chỉ mua đồ ăn chung hết 100.000 đồng. Số tiền còn lại 14.900.000 đồng bị cáo giữ. Đến ngày 02/10/2020, do không tìm mua được cây culi bị cáo Nguyễn Đức K nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 14.900.000 đồng của Vì Văn S. Bị cáo K đã dùng thủ đoạn gian dối là nói dối Vì Văn S đi cân hàng cùng Nguyễn Trọng T tại xã X, huyện V, tỉnh Sơn La để bỏ trốn về nhà tại xóm N, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, bị cáo Nguyễn Đức K tắt điện thoại, cắt liên lạc với Nguyễn Trọng T và Vì Văn S để chiếm đoạt số tiền 14.900.000 đồng và sử dụng số tiền đó vào việc trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo và phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi nhưng cố ý phạm tội. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đức K đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu là hoàn toàn có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức K, bị cáo đã lợi dụng tín nhiệm, sự tin tưởng của chủ quản lý tài sản, chiếm đoạt tiền của người khác để tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Với số tiền bị cáo chiếm đoạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự có mức phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã tích cực vận động gia đình bồi thường cho bị hại Vì Văn S số tiền 14.900.000 đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Nguyễn Đức H là liệt sỹ, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam. Thời gian tạm giam được tính vào thời hạn thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Nguyễn Đức K làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, bản thân không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A57, vỏ màu trắng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bị cáo nhất trí nộp ngân sách Nhà nước do đó cần thu nộp ngân sách theo quy định; đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 023163 tên chủ xe Đinh Hồng L, đăng ký lần đầu ngày 05/01/2011 và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Wave, màu sơn trắng - đen, BKS: 29B1- 004.19 là giấy tờ, tài sản chung của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận và bồi thường cho Vì Văn S số tiền 14.900.000 đồng, Vì Văn S đã nhận đủ, không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Xét việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Xử phạt Nguyễn Đức K 03 tháng (ba tháng ) 24 ngày (hai mươi bốn ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đức K ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A57, vỏ màu trắng.

Trả lại cho bị cáo số vật chứng gồm:

01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 023163 tên chủ xe Đinh Hồng L, đăng ký lần đầu ngày 05/01/2011;

01 xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave, màu sơn trắng, đen, BKS: 29B1-004.19, đã qua sử dụng;

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015. Ghi nhận việc bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho bị hại Vì Văn S số tiền 14.900.000 đồng, bị hại Vì Văn S đã nhận đủ, không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVL.quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Tùng**